

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG HÌNH
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 21/01/2021

V/v tranh chấp: Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HÌNH, TỈNH PHÚ YÊN
-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Hòa.
2. Bà Bùi Thị Lùng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mạ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2021/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp Xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Thái Thị Mỹ L, sinh năm 1972. Địa chỉ: Khu phố M2, thị trấn HR, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.
2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Trung Th, sinh năm 1973. Địa chỉ: Khu phố M2, thị trấn HR, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 07 tháng 01 năm 2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là bà Thái Thị Mỹ L trình bày:

Về hôn nhân: Bà Thái Thị Mỹ L và ông Nguyễn Trung Th chung sống với nhau năm 1992, trên cơ sở tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn. Đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, xô xát, không hạnh phúc. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân nhiều tháng nay không ai quan tâm, chăm sóc đến ai. Xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L khởi kiện xin ly hôn ông Th.

Về con chung: Bà Thái Thị Mỹ L và ông Nguyễn Trung Th có hai con chung là Nguyễn Thị Tuyết Ng sinh năm 1994, Nguyễn Thị Thu H sinh năm 1996. Các con đều đã thành niên, có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Thái Thị Mỹ L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Trung Th trình bày thống nhất như bà Thái Thị Mỹ L về quan hệ hôn nhân không đăng ký kết hôn, con và tài sản. Ông Nguyễn Trung Th xác nhận mâu thuẫn như bà L trình bày, không còn tình cảm, không thể tiếp tục sống chung nên cũng đồng ý ly hôn, không yêu cầu tòa án giải quyết về con chung và tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua kiểm tra các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng dân sự: Bà Thái Thị Mỹ L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sông Hình giải quyết việc hôn nhân giữa bà và ông Nguyễn Trung Th cư trú tại khu phố M2, thị trấn HR, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thái Thị Mỹ L và ông Nguyễn Trung Th chung sống với nhau vào năm 1992, trên cơ sở tự nguyện, nhưng đến nay không đăng ký kết hôn. Do vậy, hôn nhân của bà L và ông Th là hôn nhân không hợp pháp, không được nhà nước thừa nhận. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 53, khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, không công nhận quan hệ giữa bà Thái Thị Mỹ L và ông Nguyễn Trung Th là quan hệ vợ chồng và áp dụng Điều 15, 16 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết về con chung, tài sản.

[3] Về con chung: Bà Thái Thị Mỹ L và ông Nguyễn Trung Th đều thừa nhận các con đã trưởng thành, có khả năng lao động, có gia đình riêng, bà L, ông Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản: Bà Thái Thị Mỹ L và ông Nguyễn Trung Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Thái Thị Mỹ L là nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí được chính quyền địa phương xác nhận nên Hội đồng xét xử xét miễn toàn bộ án phí cho bà L theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Bà Thái Thị Mỹ L và ông Nguyễn Trung Th được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 53, khoản 1 Điều 14 và các Điều 15, 16, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Thái Thị Mỹ L và ông Nguyễn Trung Th là vợ chồng.

2. Về con chung: Các con đều đã trưởng thành, có gia đình riêng, bà Thái Thị Mỹ L và ông Nguyễn Trung Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Bà Thái Thị Mỹ L và ông Nguyễn Trung Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Thái Thị Mỹ L được miễn toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Trả lại cho bà L 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí nộp trước tại biên lai thu tiền số 0005742 ngày 11/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Hinh.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND h.Sông Hinh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Đông

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND h.Sông Hinh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Đông